

Thang đo sức mạnh thị trường



08 Tháng Bảy 2021

Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,374.68	-1.00	4.15	59.01
HNX	315.98	-1.20	3.13	176.28
UPCOM	88.49	-0.73	2.41	55.84
MSCI EM	1,340.68	-0.44	-2.67	25.28
NIKKEI	28,118.03	-0.88	-2.92	25.31
HANG	27,153.13	-2.89	-5.66	3.92
KOSPI	3,252.68	-0.99	0.15	50.67
FTSE	7,063.92	-1.22	-0.44	14.75
S&P 500	4,358.13	0.34	3.10	37.48
NASDAQ	14,665.06	0.01	5.32	39.77

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VN-INDEX	19.01	2.80	14.91
SET INDEX	28.97	1.65	5.97
JCI INDEX	#N/A N/A	2.04	-7.29
PCOMP	29.60	1.70	5.95

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.00	0	0	-50
5 năm	1.07	-1	-4	-84
10 năm	2.16	0	-6	-75

Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,017	-0.02	-0.23	0.73
US\$/KRW	1,145	-0.61	-2.69	4.41
US\$/JPY	110	0.77	-0.28	-2.32
US\$/EUR	0.85	-0.22	3.01	-4.12
US\$/GBP	0.73	0.12	2.69	-8.51
US\$/SGD	1.35	-0.22	-2.08	2.89

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	1,058	950	522
HNX	150	147	72
UPCOM	58	65	33

Định giá VN-INDEX: P/E 10 năm lịch sử



Nhận định thị trường

Áp lực bán vẫn chiếm ưu thế

Trái ngược diễn biến phục hồi tích cực trước đó, sắc đỏ bao phủ hầu hết thời gian giao dịch trong phiên hôm nay. Áp lực bán vẫn chiếm ưu thế đã khiến VN-Index ghi nhận mức giảm hơn 13 điểm, đóng cửa ở mốc 1,374 điểm giảm 1% so với phiên trước đó.

Tác động chính ở chiều giảm điểm của VN-Index phải kể đến là NVL, VIC và VCB với điểm số tác động lần lượt 2,9 điểm, 2,8 điểm và 2,4 điểm. Còn ở chiều ngược lại, MSN và MWG là những mã đã tác động thu hẹp đà giảm của VN-Index với điểm số tác động lần lượt 1,2 điểm và 0,9 điểm.

Phiên giao dịch ngày hôm nay khối ngoại ghi nhận giá trị bán ròng hơn 250 tỷ trên cả 2 sàn HSX và HNX. Trong đó, đứng đầu danh sách bán ròng là NVL với tổng giá trị ghi nhận hơn 625 tỷ. Còn ở chiều ngược lại, VHM và HPG là 2 mã thu hút dòng tiền của khối ngoại khi đạt lần lượt 173 tỷ và 115 tỷ giá trị mua ròng.

Diễn biến giao dịch của cổ phiếu NVL thu hút nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư khi trong phiên có lúc cổ phiếu này ghi nhận mức giảm 7%. Tuy nhiên, lực cầu ở vùng giá thấp cũng đã giúp NVL phục hồi ở cuối phiên khi đóng cửa ở mức 110,800 đồng/ cổ phiếu (-6,1% DoD) và khối lượng khớp lệnh được ghi nhận ở mức cao nhất tính từ đầu năm trở lại đây ở mức gần 10 triệu cp.

Mặc dù ghi nhận giảm điểm trong phiên hôm nay, nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục giữ ở mức -2 điểm với trạng thái đánh giá ngắn hạn TRUNG TÍNH.

Trương Hoàng Tiến Hưng, Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	-2	TRUNG TÍNH
VN30	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-4	TIÊU CỰC
Kospi	-5	TIÊU CỰC
Nikkei 225	-7	TIÊU CỰC
FTSE 100 (EU)	-4	TIÊU CỰC
Dow Jones	4	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

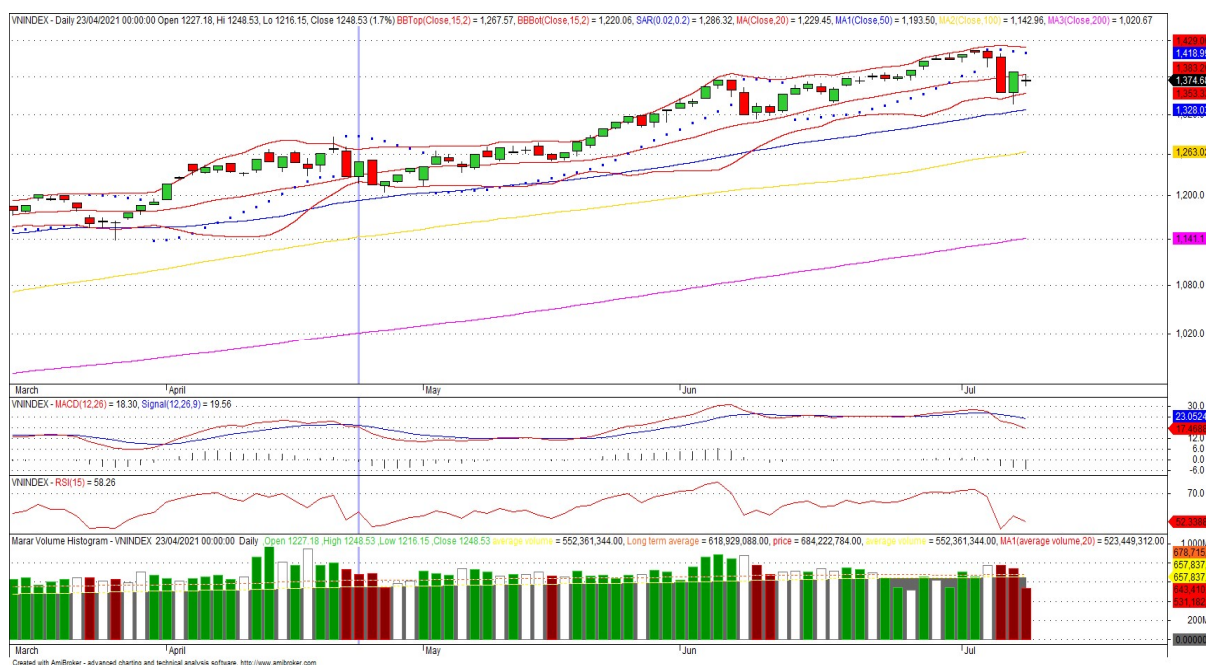
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-2	TRUNG TÍNH
VN30	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	-1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (08/07/2021)	1,374	Kháng cự 1 1.440
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Đi ngang	Kháng cự 2 1.500
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1 1.350
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2 1.300

VN-Index tiếp tục giằng co quanh ngưỡng hỗ trợ MA20 ngày của mình

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



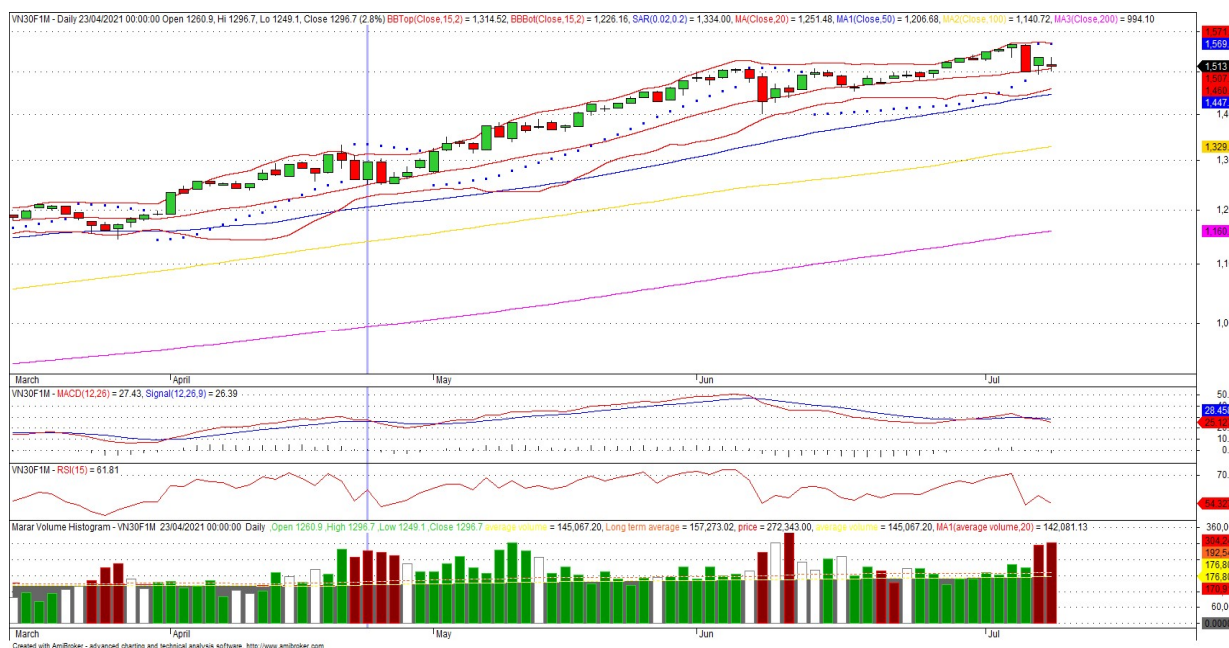
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (08/07/2021)	1.513	Kháng cự 1	1.560
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.600
VN30 - đóng cửa	1.538	Hỗ trợ 1	1.500
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-8,2	Hỗ trợ 2	1.400

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-5	TIÊU CỰC
VN30F1M (chart 60 phút)	-1	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	0	TRUNG TÍNH

Ngưỡng hỗ trợ MA20 tiếp tục thể hiện khả năng phục hồi tích cực khi VN30F1M về vùng giá này

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fdata

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã	Đóng cửa	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa	P/E	P/BV
Đơn vị	(KVNĐ)				(tỷ đồng)	(lần)	(lần)
AAA	16.7	14,708,575	-7	TIÊU CỰC	4,956	11.9	1.0
ACB	36.2	9,886,190	-2	TRUNG TÍNH	97,811	11.3	2.6
AGR	14.5	3,553,640	2	TRUNG TÍNH	3,062	25.4	1.5
ART	9	4,038,795	-6	TIÊU CỰC	872	33.4	0.8
BID	45.8	3,910,540	-4	TIÊU CỰC	184,208	22.4	2.3
BSI	23.4	1,968,150	-4	TIÊU CỰC	2,845	11.4	1.8
BSR	18.3	19,099,084	-7	TIÊU CỰC	56,739	#N/A N/A	1.8
BVH	54.9	1,531,935	-6	TIÊU CỰC	40,754	21.5	2.0
BVS	30.4	1,281,210	-4	TIÊU CỰC	2,195	11.6	1.1
CII	17.7	2,773,830	-4	TIÊU CỰC	4,228	318.1	0.9
CTG	38.6	19,276,060	-6	TIÊU CỰC	185,503	10.5	2.0
CTR	72	639,110	-4	TIÊU CỰC	6,691	23.9	6.3
CTS	23	2,056,595	-5	TIÊU CỰC	2,447	9.4	1.7
DBC	55.6	2,421,865	-6	TIÊU CỰC	6,407	4.4	1.4
DCM	17.65	4,186,110	-7	TIÊU CỰC	9,344	15.7	1.5
DGC	83.5	1,036,640	-2	TRUNG TÍNH	14,285	15.2	3.4
DGW	143.5	303,950	5	KHẢ QUAN	6,343	18.8	4.9
DIG	23.2	5,227,490	-4	TIÊU CỰC	9,509	12.4	2.0
DPM	20.75	2,809,085	-7	TIÊU CỰC	8,120	10.8	1.0
DRC	27.9	2,946,685	-5	TIÊU CỰC	3,314	11.7	1.9
DXG	22.95	8,782,745	0	TRUNG TÍNH	11,895	#N/A N/A	1.8
FIT	17	10,563,490	2	TRUNG TÍNH	4,330	63.6	1.4
FLC	11.8	29,246,110	-5	TIÊU CỰC	8,378	6.1	0.9
FPT	89.8	2,516,710	0	TRUNG TÍNH	81,491	21.9	4.9
FRT	28.9	1,515,960	4	KHẢ QUAN	2,283	121.4	1.8
GAS	93	1,190,390	-4	TIÊU CỰC	177,997	23.6	3.5
GEX	23	6,402,965	2	TRUNG TÍNH	17,967	13.7	1.9
GMD	41.85	2,727,775	-6	TIÊU CỰC	12,613	33.6	2.1
GVR	33.95	6,171,110	-4	TIÊU CỰC	135,800	31.1	2.8
HAH	34.6	1,664,465	2	TRUNG TÍNH	1,640	9.9	1.4
HBC	14	5,214,640	-4	TIÊU CỰC	3,232	36.5	0.9
HCM	50.6	6,695,545	-4	TIÊU CỰC	15,435	20.5	3.2
HDB	35.95	4,584,805	-2	TRUNG TÍNH	57,296	11.6	2.3
HDC	50.3	979,435	-6	TIÊU CỰC	4,182	15.6	3.4
HDG	43.9	1,280,180	7	KHẢ QUAN	7,183	6.2	2.0
HNG	9.99	14,275,390	-4	TIÊU CỰC	11,074	425.5	1.3
HPG	49	28,367,650	-6	TIÊU CỰC	219,173	12.1	3.3
HQC	3.47	14,378,510	-4	TIÊU CỰC	1,654	232.0	0.4
HSG	37.1	11,337,915	-7	TIÊU CỰC	18,145	7.5	2.2
HUT	7.5	5,222,950	-7	TIÊU CỰC	2,015	#N/A N/A	0.7
IDC	35	3,560,265	-4	TIÊU CỰC	10,500	33.5	2.8
IJC	28.7	7,405,790	-4	TIÊU CỰC	6,231	9.4	1.9
ITA	6.55	11,502,270	-7	TIÊU CỰC	6,146	29.6	0.6
KBC	34.45	11,923,185	-7	TIÊU CỰC	16,183	21.0	1.6
KDC	61.5	1,628,610	-4	TIÊU CỰC	14,068	45.8	2.4
KDH	36.75	2,412,280	-4	TIÊU CỰC	22,898	18.9	2.7
KSB	24.45	1,570,365	-4	TIÊU CỰC	1,792	7.1	1.1
LPB	29.9	9,388,205	-2	TRUNG TÍNH	32,132	14.3	2.1
MBB	42.1	23,613,584	-2	TRUNG TÍNH	117,828	11.7	2.3
MBS	33.9	2,838,945	-2	TRUNG TÍNH	10,755	18.7	3.0
MSN	119.8	1,526,645	7	KHẢ QUAN	141,428	93.5	8.7
MWG	172.5	857,220	5	KHẢ QUAN	81,991	19.1	4.7

NKG	34.4	4,132,645	0	TRUNG TÍNH	6,261	10.3	1.7
NLG	37.85	2,365,585	-6	TÍÊU CỤC	10,797	9.4	1.6
NVB	19.7	7,675,430	0	TRUNG TÍNH	8,014	738.5	1.9
NVL	110.8	3,206,505	-5	TÍÊU CỤC	163,276	35.9	5.1
OIL	13.3	2,968,330	-7	TÍÊU CỤC	13,755	#N/A N/A	1.4
ORS	24.6	1,419,465	-3	TRUNG TÍNH	2,460	23.3	3.9
PAN	24.1	1,818,990	-5	TÍÊU CỤC	5,034	25.6	1.4
PDR	94.7	4,871,515	-2	TRUNG TÍNH	46,097	35.1	8.7
PET	22.65	2,703,610	4	KHẢ QUAN	1,893	12.3	1.2
PHR	51.8	945,260	-4	TÍÊU CỤC	7,019	7.3	2.2
PLX	52.3	3,219,200	-6	TÍÊU CỤC	65,051	17.9	2.8
PNJ	105.6	515,955	6	KHẢ QUAN	24,010	21.2	4.2
POW	11.35	9,922,830	-5	TÍÊU CỤC	26,580	10.9	0.9
PVD	19.35	8,393,185	-7	TÍÊU CỤC	8,149	126.1	0.6
PVS	24.8	13,789,685	-7	TÍÊU CỤC	11,854	18.0	1.0
PVT	18.55	5,384,310	-7	TÍÊU CỤC	6,004	8.1	1.2
REE	53	683,510	-6	TÍÊU CỤC	16,380	9.2	1.4
ROS	5.58	16,848,850	-4	TÍÊU CỤC	3,167	174.1	0.5
SBS	14.4	3,403,910	-4	TÍÊU CỤC	1,824	1,587.7	8.8
SBT	19.3	4,467,300	-4	TÍÊU CỤC	11,911	17.1	1.5
SCR	10.1	10,253,815	-7	TÍÊU CỤC	3,700	21.0	0.8
SHB	28.1	25,812,810	2	TRUNG TÍNH	54,108	16.0	2.1
SHI	26.3	1,556,840	6	KHẢ QUAN	2,396	31.5	2.2
SHS	44	8,359,855	-4	TÍÊU CỤC	9,120	9.3	2.5
SSI	54.4	14,041,030	-4	TÍÊU CỤC	35,627	19.6	3.1
STB	30.2	28,993,756	0	TRUNG TÍNH	54,470	20.2	1.8
SZC	35.95	1,131,605	-4	TÍÊU CỤC	3,595	17.0	2.7
TCB	56.6	20,988,370	4	KHẢ QUAN	198,378	13.9	2.5
TCH	21.05	6,003,460	-4	TÍÊU CỤC	8,403	8.2	1.5
TLH	16.3	2,228,945	-5	TÍÊU CỤC	1,641	21.5	1.0
TNG	20.6	3,078,310	-4	TÍÊU CỤC	1,638	11.0	1.3
TPB	37.75	4,902,735	0	TRUNG TÍNH	40,456	9.9	2.2
TSC	10.35	4,016,560	-4	TÍÊU CỤC	1,528	105.6	1.0
TTF	7.07	6,854,660	-6	TÍÊU CỤC	2,200	#N/A N/A	#N/A N/A
VCB	111	1,939,055	-2	TRUNG TÍNH	411,685	19.4	4.1
VCI	54.3	3,374,135	-4	TÍÊU CỤC	18,082	19.0	3.7
VCS	108.4	378,560	-4	TÍÊU CỤC	17,344	12.8	4.1
VGJ	17.8	5,437,995	-5	TÍÊU CỤC	8,900	31.2	1.4
VHC	40.3	2,046,975	-5	TÍÊU CỤC	7,332	10.5	1.4
VHM	115	4,579,615	-2	TRUNG TÍNH	378,294	14.6	4.2
VIB	51.4	1,442,580	3	TRUNG TÍNH	79,832	15.3	4.1
VIC	111	1,969,270	-5	TÍÊU CỤC	375,450	51.0	4.7
VIX	25.6	4,035,990	-5	TÍÊU CỤC	3,270	4.9	1.6
VJC	120.3	586,980	2	TRUNG TÍNH	65,156	53.3	4.3
VND	43.6	7,228,000	-4	TÍÊU CỤC	9,353	12.8	3.3
VNM	88.4	3,301,480	-4	TÍÊU CỤC	184,752	18.9	5.9
VPB	69.3	22,446,936	0	TRUNG TÍNH	170,114	15.0	3.0
VRE	29.9	4,425,830	-4	TÍÊU CỤC	67,942	25.4	2.3

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TÍÊU CỤC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Nhật Bản ban bố tình trạng khẩn cấp lần 4 ở thủ đô Tokyo

Đài truyền hình NHK đưa tin chính phủ Nhật Bản dự kiến ban bố tình trạng khẩn cấp do dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 lần thứ 4 ở thủ đô Tokyo khi số ca mắc mới ở thành phố này đang tăng nhanh, trong khi các biện pháp phòng dịch trọng điểm sắp hết hạn. Tình trạng khẩn cấp lần thứ 4 dự kiến sẽ có hiệu lực trong suốt thời gian diễn ra Olympic Tokyo và kéo dài tới 22/8, 2 ngày trước khi khai mạc Paralympic Tokyo. Cùng với việc ban bố tình trạng khẩn cấp ở Tokyo, chính phủ Nhật Bản sẽ kéo dài thời gian áp dụng các biện pháp phòng dịch trọng điểm ở 3 tỉnh giáp thành phố này, gồm Saitama, Chiba và Kanagawa, cùng với tỉnh Osaka ở phía Tây tới ngày 22/8. Trong khi đó, các biện pháp phòng dịch trọng điểm sẽ hết hiệu lực tại 5 tỉnh khác - gồm Hokkaido, Aichi, Kyoto, Hyogo và Fukuoka - theo đúng kế hoạch vào ngày 11/7. Trong nỗ lực chặn đà lây lan của dịch bệnh, chính phủ Nhật Bản dự định sẽ cấm các nhà hàng và quán bar ở Tokyo phục vụ đồ uống có cồn, đồng thời kêu gọi áp dụng lệnh cấm tương tự ở các tỉnh nằm trong phạm vi áp dụng các biện pháp phòng dịch trọng điểm.

Fed công bố biên bản họp tháng 6, Phố Wall lập đỉnh

Dow Jones tăng 104,42 điểm, tương đương 0,3%, lên 34.681,79 điểm. S&P 500 tăng 14,59 điểm, tương đương 0,34%, lên 4.358,13 điểm, vượt đỉnh lịch sử 4.352,34 điểm thiết lập hôm 2/7. Nasdaq tăng 1,42 điểm, tương đương 0,01%, lên 14.665,06 điểm, vượt đỉnh lịch sử 14.663,64 điểm thiết lập hôm 6/7. Fed ngày 7/7 công bố biên bản cuộc họp chính sách hội tháng 6, trong đó, các quan chức ngân hàng trung ương Mỹ cảm thấy các tiến triển bền vững hơn nữa trong đà phục hồi kinh tế “nhìn chung chưa được đáp ứng” nhưng nhất trí họ nên sẵn sàng hành động nếu lạm phát hoặc các nguy cơ khác xuất hiện. “Tôi coi đây là một biên bản với nội dung mang tính tích cực bởi họ không cảm thấy đã đủ chắc chắn về tình hình để thực hiện điều chỉnh”, Brad McMillan, giám đốc đầu tư tại Commonwealth Financial Network, Waltham, bang Massachusetts, nói.

Bloomberg: Mỹ có thể sắp họp bàn áp thuế Việt Nam liên quan hành vi tiền tệ

Mỹ đang thảo luận về việc áp thuế với Việt Nam về các hành vi tiền tệ từng được chính quyền cựu tổng thống Donald Trump mô tả là “bất hợp lý và gây bất lợi cho doanh nghiệp Mỹ”. Chính quyền Tổng thống Joe Biden dự kiến họp bàn về vấn đề này sớm nhất vào ngày 7/7, Bloomberg dẫn các nguồn thạo tin. Cuộc họp sẽ có sự tham gia của các quan chức Bộ Tài chính Mỹ, văn phòng Đại diện Thương mại, Bộ Thương mại và Hội đồng An ninh Quốc gia. Động thái trên diễn ra trong bối cảnh hạn chót tháng 10, một năm sau khi Washington bắt đầu điều tra, để áp thuế theo Mục 301 Đạo luật Thương mại 1974 đang đến gần. Trong những ngày cuối của chính quyền Trump, Mỹ kết luận hành vi tiền tệ của Việt Nam là “bất hợp lý và tạo gánh nặng hoặc cản trở thương mại Mỹ” nhưng không áp thuế trừng phạt. Cuộc điều tra thương mại vẫn chưa kết thúc và nếu Mỹ quyết định chính thức áp thuế với hàng nhập khẩu từ Việt Nam, Washington

cần có khung thời gian để tiếp nhận bình luận từ công chúng và tổ chức các buổi điều trần. Điều này đồng nghĩa bước đi ban đầu là đưa ra danh sách sản phẩm đề xuất áp thuế cần phải thực hiện trong vài tuần tới, theo giới chuyên gia thương mại.

HSBC hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Trong báo cáo kinh tế vĩ mô Việt Nam "Thách thức vẫn còn đó: Sau cơn mưa trời lại sáng" được công bố mới đây, HSBC nhận định, theo quan sát ban đầu, ngành dịch vụ rõ ràng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Đóng góp của ngành này cho tăng trưởng kinh tế giảm từ 45% trước đại dịch xuống còn khoảng 20% trong quý II. Các ngành liên quan đến du lịch, đặc biệt là vận tải và lưu trú, tiếp tục tình trạng ảm đạm. Việt Nam đã nhanh chóng siết chặt biên giới hơn kể từ đợt bùng dịch gần đây, ngành hàng không đã bị ảnh hưởng rõ rệt với số lượng chuyến bay ở sân bay Hà Nội giảm 50% từ quý I. Đồng thời, ngành dịch vụ ăn uống cũng bị thu hẹp, nguyên nhân chủ yếu là do lệnh cấm bán hàng ăn uống tại chỗ tại các thành phố lớn. Trong khi đó, nhu cầu trong nước của Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu trời sụt. Mặc dù không có dữ liệu về tiêu dùng cá nhân trong quý, chúng ta có thể xem xét doanh số của ngành bán lẻ để tham chiếu. Trong khi ngành bán lẻ vẫn tăng trưởng tích cực ở mức 3,4% trong Quý II so với cùng kỳ năm trước, kết quả này có được là nhờ mức giá cơ sở thấp trong cùng kỳ năm ngoái. Nếu xét kỹ, tăng trưởng ngành bán lẻ trong quý II đạt mức thấp nhất kể từ sau đợt giãn cách toàn xã hội trong quý II/2020.

GDT: ước doanh thu 6 tháng tăng 24%, sắp chia thưởng tỷ lệ 30%

Gỗ Đức Thành ([HoSE: GDT](#)) thông báo doanh thu tháng 6 đạt 41 tỷ đồng, nâng tổng doanh thu 6 tháng đầu năm lên 210 tỷ đồng, tăng 24% và hoàn thành 50% kế hoạch năm. Tính đến đầu tháng 7, doanh nghiệp đã nhận được đơn hàng xuất khẩu với tổng giá trị hơn 14,5 triệu USD, hoàn thành 86% kế hoạch nhận đơn hàng cả năm. Riêng quý II, doanh thu Gỗ Đức Thành ước đạt 110 tỷ đồng, tăng 23,5% so với cùng kỳ năm trước. Quý I, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 23% và lợi nhuận tăng 25%. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 29% lên 33%. Theo Chứng khoán Bảo Việt, lãnh đạo Gỗ Đức Thành cho biết đã bắt đầu tăng giá bán từ quý II nhằm chuyển bớt một phần tác động từ việc tăng giá nguyên liệu đến khách hàng. Điều này sẽ hỗ trợ biên lợi nhuận gộp doanh nghiệp các quý tới. Cổ phiếu GDT hiện giao dịch vùng giá 59.000 đồng/cp, giảm so với vùng đỉnh 61.100 đồng/cp thiết lập phiên 1/7 nhưng tăng 51% tính từ đầu năm. Gỗ Đức Thành cho biết sắp triển khai chia cổ tức đợt cuối năm 2020 với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt và phát hành 10% cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.

CTD: trúng thầu khoảng 6.000 tỷ đồng

Coteccons ([HoSE: CTD](#)) cho biết gần đây đã trúng thầu với tổng giá trị khoảng 6.000 tỷ đồng. Gói thầu lớn nhất là dự án Ecopark Swanlake Residences của chủ đầu tư Tập đoàn Ecopark tại Hưng Yên, giá trị gần 4.000 tỷ đồng. Coteccons đảm nhận làm tổng thầu thiết kế và thi công 5 tòa tháp từ 33 đến 40 tầng. Một dự án khác là khách sạn 6 sao Dolce Penisola Quảng Bình của chủ đầu tư Onsen Fuji,

Coteccons trúng thầu giá trị 1.200 tỷ đồng. Tại dự án hơn 8.000 m² này, Coteccons thực hiện các hạng mục thi công cọc, thi công kết cấu hầm, kết cấu thân, thi công hoàn thiện, hạ tầng cảnh quan, thi công hệ thống cơ điện. Coteccons còn trúng thầu dự án InterContinental Halong Bay Resort & Residences của chủ đầu tư Công ty BĐS BIM Land thuộc Tập đoàn BIM Group. Là tổng thầu xây dựng cho dự án này, Coteccons dự kiến thi công trong 19 tháng. Tổng thể dự án gồm khu khách sạn 175 phòng, 41 biệt thự và 60 căn hộ nghỉ dưỡng cao cấp Sky Residences

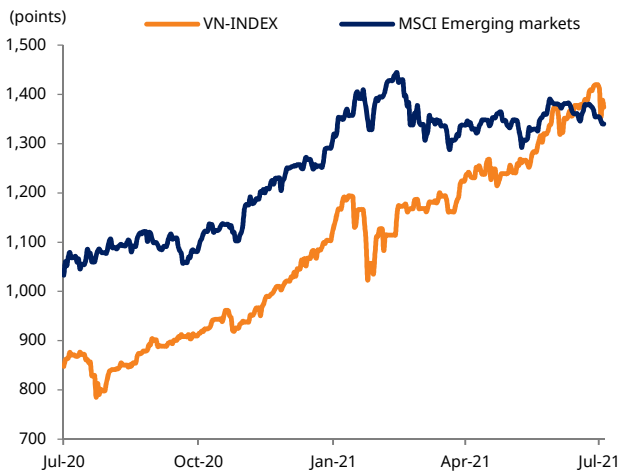
DGW: sắp thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:1

Digiworld ([HoSE: DGW](#)) công bố Nghị quyết HĐQT thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể, doanh nghiệp sẽ phát hành 44,2 triệu cổ phiếu, tỷ lệ phân bổ 1:1 cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vốn điều lệ Digiworld dự kiến gấp đôi lên 884 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến là trong quý III. Cổ phiếu DGW hiện giao dịch vùng giá 134.500 đồng/cp, gấp đôi trong vòng 6 tháng qua. Năm 2020, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận 267 tỷ đồng, tăng 63% so với năm 2019. Với kết quả này, HĐQT đã trình và được cổ đông thông qua phương án thưởng cổ phiếu tỷ lệ 1:1 và tiền mặt 10%

GAS: ước lãi quý II tăng 31%, mảng kinh doanh khí hóa lỏng khả quan

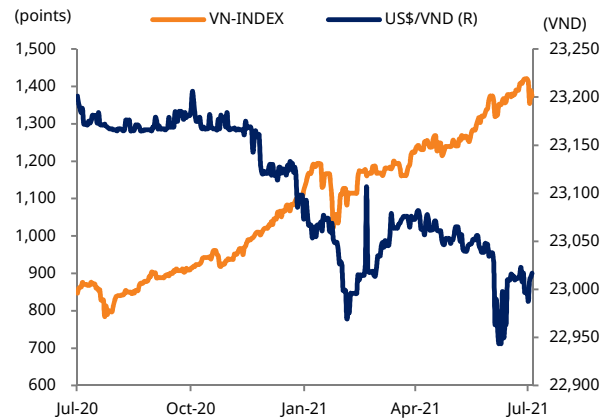
Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas, [HoSE: GAS](#)) thông báo tổng doanh thu 6 tháng đầu năm ước đạt 37.487 tỷ đồng, vượt 6% kế hoạch 6 tháng và tăng 12% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 5.401 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4.302 tỷ đồng, cùng vượt 20% kế hoạch 6 tháng và tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, riêng quý II, tổng công ty ghi nhận doanh thu khoảng 19.900 tỷ đồng, tăng 28%; lãi sau thuế 2.245 tỷ đồng, tăng 31%. Đây là quý đầu tiên tăng trưởng từ khi dịch Covid-19 bùng phát. Doanh nghiệp cho biết 6 tháng đầu năm 2021 giá dầu, giá CP của LPG (khí hóa lỏng) biến động mạnh và tăng so với giá kế hoạch. Nhu cầu huy động khí của khách hàng thiếu ổn định, ở mức thấp so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước. Đặc biệt huy động khí cho sản xuất điện trong nửa đầu năm 2021 rất thấp, chỉ đạt khoảng 79% kế hoạch. Tuy nhiên, với việc lường trước những khó khăn, tận dụng cơ hội từ giá dầu tăng, PV Gas đã kiểm soát và bám sát các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi, ghi nhận kết quả khả quan.

Biểu đồ 2. VN Index và MSCI Emerging Markets



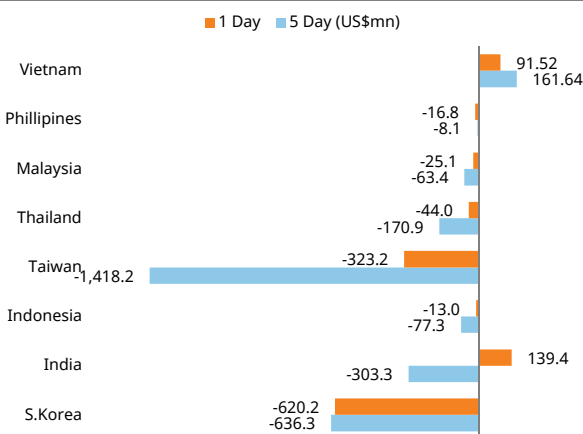
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. VN-Index và USD/VND



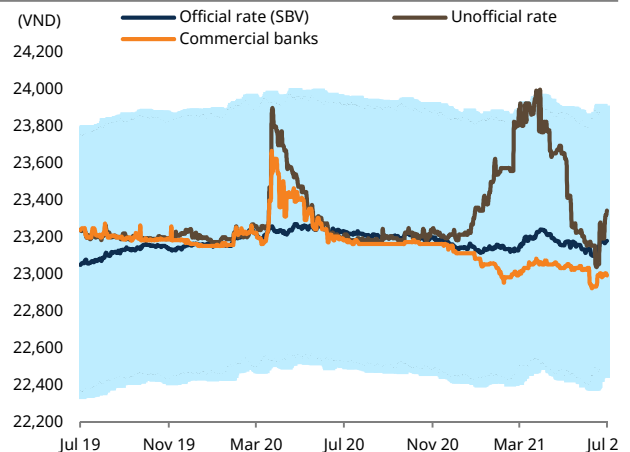
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. Hoạt động nhà đầu tư nước ngoài



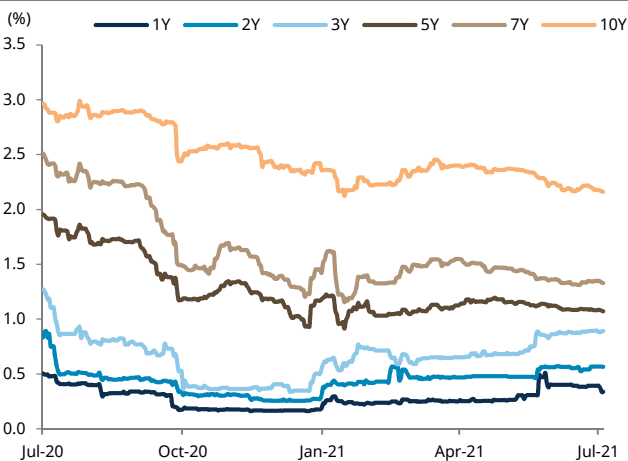
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 5. Tỷ giá USD/VND



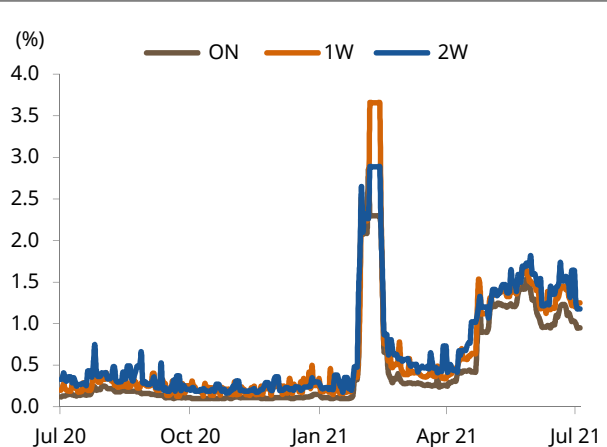
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN30 Index	VN30 Index	1,521.21	3,700,090		-1.1	-1.5	5.7	89.0	14.8	12.7	2.7	2.3	15.1	16.6	23.3	20.7
NHTMCP Đầu tư & Phát triển	BID VN	45,800	184,208	16.6	0.7	-3.2	2.2	12.9	19.5	14.3	2.1	1.8	62.2	36.8	12.0	14.6
Tập đoàn Bảo Việt	BVH VN	54,900	40,754	27.0	0.7	-6.9	-3.7	16.3	23.8	21.1	1.9	1.8	11.1	12.8	8.4	9.0
NHTMCP Công thương Việt Nam	CTG VN	38,600	185,503	24.8	-1.2	-4.9	1.7	110.7	11.4	9.4	1.9	1.6	18.5	21.0	19.8	20.0
CTCP FPT	FPT VN	89,800	81,491	49.0	-0.8	1.0	11.1	116.5	20.4	16.7	4.5	3.9	22.8	21.9	25.6	26.4
TCT Khí Việt Nam	GAS VN	93,000	177,997	2.8	1.6	-1.3	5.6	27.6	17.8	16.3	3.4	3.1	29.4	9.7	19.9	20.2
NHTMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HDB VN	35,950	57,296	17.6	-1.5	-1.4	11.3	127.7	10.4	8.7	2.0	1.6	29.4	20.3	21.3	20.2
Tập đoàn Hoà Phát	HPG VN	49,000	219,173	26.3	-1.8	-7.2	-2.0	183.0	7.9	7.5	2.4	1.9	117.7	6.0	42.3	28.9
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	KDH VN	36,750	22,898	32.0	0.1	-2.5	4.9	76.9	19.0	14.1	2.5	2.1	3.2	35.2	14.2	17.0
NHTMCP Quân đội	MBB VN	42,100	117,828	21.1	0.0	-3.1	12.9	184.9	10.7	9.1	2.0	1.7	33.2	17.0	21.4	20.8
Tập đoàn Masan	MSN VN	119,800	141,428	33.1	3.3	5.6	15.2	110.2	51.0	29.6	6.9	5.5	123.0	72.3	12.9	17.9
CTCP Thế giới di động	MWG VN	172,500	81,991	49.0	4.0	14.2	26.8	106.3	15.8	13.2	4.1	3.3	25.9	20.2	26.7	27.0
Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	NVL VN	110,800	163,276	10.1	-6.1	-7.7	10.5	136.5	30.0	32.9	4.7	4.6	26.1	-8.8	16.2	13.0
CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	PDR VN	94,700	46,097	4.0	-1.6	-1.3	15.1	403.0	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam	PLX VN	52,300	65,051	17.2	-1.7	-5.8	-4.4	12.5	19.3	16.0	2.7	2.6	295.9	20.5	15.7	16.7
CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	PNJ VN	105,600	24,010	49.0	-0.8	5.4	10.0	78.4	18.1	14.3	3.9	3.2	35.5	26.7	24.1	23.8
TCT Điện Lực Dầu khí Việt Nam	POW VN	11,350	26,580	2.9	-0.4	-6.2	-6.2	15.1	12.7	10.8	0.9	0.9	-10.7	17.8	7.3	8.1
CTCP Cơ điện lạnh	REE VN	53,000	16,380	49.0	-1.7	-8.0	-5.4	65.6	9.0	7.3	1.1	1.1	11.6	23.7	13.4	15.2
CTCP Mía đường TTC Tây Ninh	SBT VN	19,300	11,911	8.4	-0.5	-9.6	-9.0	34.0	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
CTCP Chứng Khoán Sài Gòn	SSI VN	54,400	35,627	47.1	-0.2	-5.4	23.6	246.5	22.3	17.4	NA	NA	24.5	28.2	14.3	16.2
NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	STB VN	30,200	54,470	12.7	-2.7	-2.6	5.6	162.6	26.0	17.7	1.8	1.6	-6.8	46.3	8.8	11.0
NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam	TCB VN	56,600	198,378	22.5	0.0	6.2	14.3	181.6	12.2	10.4	2.2	1.8	31.8	17.4	19.8	19.2
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	TCH VN	21,050	8,403	13.4	-3.9	-3.9	-3.9	1.4	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	TPB VN	37,750	40,456	30.0	0.7	1.5	7.9	115.5	8.8	7.5	1.8	1.5	25.9	17.9	23.0	21.4
NHTMCP Ngoại Thương VN	VCB VN	111,000	411,685	23.6	-2.1	-4.6	11.0	33.7	18.1	15.1	3.5	2.9	37.4	19.7	22.1	21.7
Công ty Cổ phần Vinhomes	VHM VN	115,000	378,294	23.0	-1.7	-1.9	9.2	43.0	12.3	11.0	3.3	2.6	12.4	11.9	31.5	27.5
Tập đoàn Vingroup	VIC VN	111,000	375,450	15.8	-2.6	-6.4	-7.3	22.2	80.1	50.6	4.1	3.7	-18.1	58.5	7.7	9.0
CTCP Hàng Không Vietjet	VJC VN	120,300	65,156	18.3	-1.2	-0.3	2.6	11.8	160.4	24.6	3.5	2.9	472.5	552.9	3.8	16.6
CTCP Sữa Việt Nam	VNM VN	88,400	184,752	54.9	-1.6	-2.8	-1.4	-8.2	18.0	16.9	5.5	5.3	3.0	6.3	33.9	34.5
NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VPB VN	69,300	170,114	15.4	-2.0	-1.6	-3.1	216.4	12.2	11.6	2.3	1.9	32.5	5.2	21.6	18.5
CTCP Vincom Retail	VRE VN	29,900	67,942	30.5	-3.2	-6.0	-5.5	8.9	24.3	19.8	2.2	1.9	17.5	22.7	8.8	10.1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Bảng 2: Biến động ngành

Nhóm ngành (Chuẩn GICS)	Điểm tác động (VN-Index 1D)	Vốn hóa (VND bn)	Biến động giá (%)				P/E (X)*		P/B (X)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
			1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	-13.87	5,212,655	-1.0	-3.0	4.2	59.0	16.7	13.8	2.7	2.3	14.2	20.4	20.1	18.9
Ô tô và phụ tùng	-0.02	8,192	-0.9	-5.8	2.1	43.2	6.0	5.5	1.2	1.1	34.5	9.7	12.3	11.8
Ngân hàng	-4.63	1,783,881	-1.0	-2.2	6.9	88.4	14.7	11.8	2.4	2.0	31.5	22.0	19.1	18.8
Xây dựng cơ bản	0.05	173,010	0.1	-4.2	-2.1	62.2	6.0	4.2	0.4	0.3	9.3	29.0	5.5	6.1
Dịch vụ thương mại	0.01	4,636	0.6	-1.2	3.3	18.2	7.4	5.8	NA	NA	18.8	27.9	10.2	12.3
May mặc và trang sức	-0.12	46,183	-0.9	1.1	7.3	141.2	13.9	11.2	2.7	2.3	41.6	22.2	18.1	18.1
Dịch vụ tiêu dùng	-0.01	8,195	-0.5	-2.2	2.1	14.2	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Dịch vụ tài chính	-0.31	95,526	-1.0	-6.6	25.5	218.6	13.7	7.3	0.6	NA	23.2	28.2	9.1	6.8
Năng lượng	-0.37	82,184	-1.6	-6.6	-5.6	26.6	20.1	15.0	2.3	2.2	NA	31.3	13.6	14.6
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	0.16	526,379	0.2	-1.1	3.8	29.5	25.5	18.5	4.8	4.2	43.6	29.6	20.6	21.9
Dịch vụ và thiết bị y tế	0.01	827	5.2	-7.0	-19.9	16.9	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Hàng cá nhân và gia dụng	0.00	1,831	0.5	-0.5	-0.9	-3.4	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Bảo hiểm	0.10	48,652	0.7	-5.9	-1.1	19.7	21.2	18.7	1.7	1.6	11.6	13.9	7.8	8.4
Nguyên vật liệu	-2.34	491,180	-1.7	-6.1	3.9	162.7	13.8	13.2	2.0	1.0	92.4	-2.8	26.2	18.9
Giải trí và truyền thông	0.00	1,428	0.0	-4.6	-10.0	-26.4	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Dược phẩm	0.02	35,645	-0.6	-4.6	-7.1	34.4	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Bất động sản	-8.07	1,231,851	0.3	-0.6	-1.1	25.4	8.9	7.6	1.5	1.0	10.4	14.2	9.1	9.6
Bán lẻ	0.85	90,627	-2.2	-4.3	2.2	62.5	34.2	24.4	3.0	2.6	18.1	18.8	15.5	14.6
Phần mềm và dịch vụ	-0.18	85,977	3.6	9.4	24.6	99.9	14.9	12.3	3.7	3.0	36.9	18.4	24.4	24.7
Thiết bị và phần cứng	0.11	6,343	-0.8	-2.5	10.9	112.6	19.2	15.7	4.2	3.7	29.9	19.3	24.1	24.8
Dịch vụ viễn thông	-0.01	1,783	6.7	8.8	26.1	252.6	15.2	13.0	4.0	3.2	52.0	16.9	28.7	27.1
Vận tải	-0.11	162,194	-1.2	15.6	34.6	350.5	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA	NA
Tiện ích	0.75	260,838	-0.2	-2.1	2.1	27.8	67.5	12.3	24.9	1.4	NA	NA	-68.1	-33.0

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

Top 10 tác động VN-Index: Chiều tăng điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1D)	Khối lượng	Điểm tác động
MSN VN	119,800	3.3	2,502,500	1.2
MWG VN	172,500	4.0	1,585,700	0.9
GAS VN	93,000	1.6	912,200	0.8
VIB VN	51,400	3.2	3,395,700	0.7
BID VN	45,800	0.7	2,127,400	0.3
DXG VN	22,950	4.8	7,530,600	0.1
DGW VN	143,500	6.7	983,800	0.1
HVN VN	26,300	1.0	457,700	0.1
VCG VN	44,900	1.6	390,200	0.1
BVH VN	54,900	0.7	1,036,200	0.1

Nguồn: Bloomberg

Top 10 tác động VN-Index: Chiều giảm điểm

Mã CP	Thị giá	% Thay đổi (1D)	Khối lượng	Điểm tác động
NVL VN	110,800	-6.1	9,726,500	-2.9
VIC VN	111,000	-2.6	1,480,900	-2.8
VCB VN	111,000	-2.1	1,384,100	-2.4
VHM VN	115,000	-1.7	4,664,700	-1.8
HPG VN	49,000	-1.8	30,632,700	-1.1
VPB VN	69,300	-2.0	19,600,100	-0.9
VNM VN	88,400	-1.6	1,908,900	-0.8
GVR VN	33,950	-2.0	3,886,500	-0.8
VRE VN	29,900	-3.2	3,603,700	-0.6
CTG VN	38,600	-1.2	14,109,100	-0.6

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) LLC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.